TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2019
Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp Minh Cơ, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện U, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Q và anh Nguyễn Văn N (sau đây gọi tắt là

chị Q, anh Nhẹ) cưới nhau ngày 19/01/2015 (âm lịch) có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang vào ngày 25/02/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nhẹ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị Q nhiều lần khuyên can nhưng anh Nhẹ không sửa đổi mà ngược lại còn bạo lực gia đình đối với chị Q. Trong cuộc sống gia đình, anh Nhẹ có tính độc đoán, gia trưởng nên vợ chồng thường bất hòa, cãi nhau. Hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Nhẹ.

Về con chung: Chị Q và anh Nhẹ có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiên Kim, sinh ngày 15/10/2018, giới tính nữ (chị Q đang nuôi dưỡng). Vợ chồng ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nhẹ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nhẹ vắng mặt không lý do và cũng không có yêu cầu phản tố.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn của chị Nguyễn Thanh Q và anh Nguyễn Văn N, bản sao sổ hộ khẩu đứng tên Nguyễn Văn Nhờ và bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh Q, bản sao trích lục khai sinh tên Nguyễn Huỳnh Thiên Kim, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 21/5/2019.

Bị đơn cung cấp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về thủ tục tố tụng**: Bị đơn anh Nguyễn Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nhẹ không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. **Về quan hệ hôn nhân**:

Hôn nhân giữa chị Q và anh Nhẹ là hợp pháp. Theo giấy xác nhận tình trạng

hôn nhân ngày 21/5/2019 của chị Q (được Ban lãnh đạo ấp Minh Cơ và UBND xã Vân Khánh Đông xác nhận) trong thời gian chung sống chị Q và anh Nhẹ thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau và đã ly thân từ tháng 11/2018 đến nay.

Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích động viên hàn gắn nhưng chị Q kiên quyết xin ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Q với anh Nhẹ không còn nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Hội đồng xét xử thống nhất cho chị Q được ly hôn với anh Nhẹ.

[3]. **Về con chung**:

Chị Q và anh Nhẹ có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiên Kim, sinh ngày 15/10/2018. Vợ chồng ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Nhẹ cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, hiện cháu Nguyễn Huỳnh Thiên Kim còn quá nhỏ, chưa được 01 tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nhẹ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nhẹ có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

[4]. **Về chia tài sản chung**: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí**: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh Q và anh Nguyễn Văn N.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Thiên Kim, sinh ngày 15/10/2018, giới tính nữ cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nhẹ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nhẹ có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000857 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Q có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nhẹ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;*
- *Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;*
- *Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh